

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 14/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Duy Mạnh

- Ông Nguyễn Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/TLST- HS ngày 13/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 27/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Trung K**, sinh năm 1981 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: thôn 8, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Đình N và bà Bùi Thị H; có vợ là Vũ Thị H và có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án:

+ Bản án số 06 ngày 30/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Vũ Trung K 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” án phí hình sự, dân sự là 612.000 đồng và bồi thường cho bị hại 8.252.000 đồng. Vũ Trung K đã thi hành xong hình phạt tù và án phí ngày 05/09/2013.

+ Bản án số 11 ngày 27/03/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Vũ Trung K 04 năm tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*” án phí hình sự là 200.000 đồng. Vũ Trung K đã thi hành xong hình phạt tù và nộp xong án phí ngày 04/06/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/06/2018, chuyển tạm giam ngày 03/06/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Không).

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1963. Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/09/2018 đến ngày 06/11/2018 bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo Lĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đào Sỹ Đ, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Bản P, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Đinh Quốc V (Vắng mặt)

Hiện là quân nhân Kho KB 90, Tiểu đoàn kho công binh, Bộ tham mưu, Quân khu 3

- Anh Nguyễn Thanh H. (Vắng mặt)

Hiện là Trưởng Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Đức C. (Vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt)

Hiện là cán bộ Công an huyện N phụ trách địa bàn xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Trần Q.(Vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt)

Hiện là cán bộ Công an huyện N trạm Rịa.

- **Người làm chứng:** Bùi Quý Đ, Trần Xuân T, Hoàng Văn T, Đào Thị Q, Phạm Thế D, Phạm Hồng S, Bùi Thị Kim D, Phạm Quốc C, Đinh Văn Đ, Tống Kim T, Trần Minh H, Nguyễn Văn H, Đinh Hoàng V, Bùi Tứ D, Bùi Đăng Quang D, Nguyễn Xuân V, Vũ Quốc H, Bùi Thị Đ, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Duy C, Hoàng Thanh T, Nguyễn Thị Thu G, Quách Thị T, Đinh Thị A, Đinh Thị H, Đinh Thị D, Đỗ Văn H, Lê Tiến D, Tống Văn C, Đinh Thùy D, Đinh Quy V, Nguyễn Ngọc A, Trương Thanh H, Ngô Phong L, Đinh Văn H, Đinh Văn L, Lưu Thị D, Nguyễn Văn H, Đinh Văn L, Vũ Ngọc D, Lê Thị C, Bùi Thị V, Đinh Thị N, Bùi Thị H, Đinh Thị L, Mai Văn D, Hoàng Anh T.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/4/2018 tại cơ sở Nhà nghỉ, Karaoke 135 của anh Nguyễn Quốc V ở thôn P, xã P, huyện N, Vũ Trung K cùng khoảng 20 người là bạn học của Kiên đã tổ chức họp lớp và hát tại phòng Vip 1 tầng 4 cơ sở Nhà nghỉ, Karaoke 135. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm ra về không hát nữa. Vũ Trung K đến

phòng 301, tầng 3 thanh toán tiền hát với anh Nguyễn Văn V, là nhân viên cơ sở Karaoke 135. Khi K đang thanh toán tiền, thì có anh Đào Sỹ Đ, sinh năm 1984, trú tại bản P, xã K, huyện N cũng vào thanh toán tiền hát cho các bạn học lớp của anh Đ. Do anh Đ vào đứng phía sau K, nên anh Đ nhầm K là bạn cùng lớp với mình, vì vậy anh Đ nói “để tao trả tiền cho”. Nghe thấy vậy K liền quay lại chửi anh Đ đồng thời K quát anh V đóng cửa phòng 301 tại đây K đã đánh anh Đ. Anh V sợ hãi mở cửa chạy xuống tầng 1 báo với anh Vũ Quốc H, là nhân viên đang đón khách ở dưới phòng lễ tân. Khi anh V mở cửa phòng chạy xuống tầng 01, tại phòng 301, K tiếp tục chửi và đánh anh Đ bị thương vào đầu, anh Đ ôm đầu đi xuống sân tầng 01 gặp và kể lại việc bị K đánh cho một số bạn học cùng lớp trong đó có anh Đinh Quốc V, quê quán tại xã K, huyện N hiện là quân nhân Kho KB 90, Tiểu đoàn kho công binh, Bộ tham mưu, Quân khu 3; chị Quách Thị T, trú tại thôn N, xã C, huyện N; anh Trương Thanh H, trú tại bản P, xã K, huyện N. Sau khi nghe anh Đ kể lại việc bị K đánh tại phòng 301, anh H đã đến Trạm Công an Rịa trình báo. Đến khoảng 15 giờ 40 phút K đi xuống sân và điều khiển xe ô tô BKS 35C - 04680 chở một số bạn bè của K đi ra khỏi cơ sở karaoke 135.

Đến 15 giờ 58 phút cùng ngày K lái xe ô tô BKS 35C - 04680 quay lại sân quán cơ sở nhà nghỉ, Karaoke 135 của anh Nguyễn Quốc V để tìm chiếc đồng hồ K đã làm rơi trong quá trình đánh anh Đào Sỹ Đ. K đi vào trong quán sau đó quay ra sân thì gặp anh Đ đi đến chỗ K, ngay lúc đó có xe ô tô BKS 35A- 10853 do Nguyễn Đức L điều khiển chở Phạm Thế D ở thôn 3, xã P, huyện N và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn 5, xã P, huyện N đến. T, L, D xuống xe ô tô đi vào sân quán Karaoke 135 đến chỗ K và anh Đ đang đứng lúc này K xông đến chửi anh Đ và sử dụng tay phải túm ngực áo anh Đ, tay trái K đánh ngang cùi chỏ vào mặt anh Đ, T đá vào mặt anh Đ, L ấn tay vào lưng anh Đ làm anh Đ ngã xuống dưới sân nằm bất động. Thấy anh Đ bị đánh anh Đinh Quốc V đã vào can ngăn liền bị K chửi và ngay lập tức K cùng T và L xông vào đấm đá liên tiếp vào mặt, bụng, ngực anh V, anh V bỏ chạy vòng qua mấy chiếc xe ô tô đỗ ở sân để đến lán xe ô tô. K, T, L tiếp tục đuổi đánh anh V. Thấy K, T, L đuổi đánh anh V thì anh Nguyễn Duy C ở bản S, xã K, huyện N và anh Hoàng Thanh T ở bản P, xã K, huyện N là bạn học với anh V vào can ngăn, anh T đã bị K đấm vào mặt còn anh C đã kéo tay Nguyễn Đức L lôi lại, liền bị L quát; “Đ. mẹ mày kéo tay tao lại làm gì” và sau đó L đập vào bụng anh C. Trong khi đuổi đánh anh V, K lấy 02 vỏ chai bia tại khu vực sân cầm mỗi tay một vỏ chai đuổi theo đập một nhát vào đầu anh V trong tư thế anh V đang chạy phía trước, K đuổi phía sau làm anh V bị thương rách da chảy máu đầu. K túm cổ áo anh V giữ ghì lại để cho T đấm đá liên tiếp vào đầu, mặt, vào người anh V. Quá trình anh V bị đuổi đánh liên tiếp, anh Nguyễn Duy C liên tục chạy theo can ngăn xin K và T nhưng K và T vẫn tiếp tục đấm đá đánh anh V sau đó anh V bị đau choáng sợ hãi đi ra đường Quốc lộ 12B. K, T quay lại sân tiếp tục đến vị trí anh Đ đang ngã nằm dưới sân, K đến đập vào người anh Đ thì anh C đến can lôi K ra, T xông vào đá vào mặt anh Đ sau đó T quay ra chỗ K thấy K đập vào bụng anh C, T cũng xông vào

đạp vào người anh C nên anh C đã sợ hãi bỏ chạy không giám vào can nữa, sau đó K đến chửi và sử dụng chân dẫm lên người và đá vào mặt anh Đ, lúc này anh Hoàng Thanh T thấy K đánh anh Đ nên tiếp tục vào can ngăn liền bị Đ và T xông vào đánh anh Hoàng Thanh T nên anh T bỏ chạy không giám can. Không dừng lại ở đó K tiếp tục sử dụng cùi chỏ tay phải đánh liên tiếp vào mặt anh Đ sau đó K đi đến khu vực kho lấy 02 vỏ chai bia Hà Nội quay lại dùng 02 vỏ chai bia đập vào nhau làm vỡ ngay tại vị trí anh Đ ngã còn lại 2 cổ vỏ chai bia K xông đến dí vào mặt anh Đ. T đến túm K lấy từ tay K một cổ vỏ chai bia và túm tóc anh Đ kéo dẩy dí mảnh vỏ chai bia vào cổ anh Đ uy hiếp anh Đ, lúc đó có người can ngăn nên K và T không đánh anh Đ nữa, anh Đ đứng dậy đi về phía phòng Lễ tân, Kiên đến định đánh anh Đ thì chị Nguyễn Thị Thu G ở bản Đ, xã K, huyện N là bạn học của anh Đ đã chấp tay xin K, sau đó K, T không đánh anh Đ nữa nhưng vẫn hung hăng và có lời nói đe dọa anh Đ.

Nhận được tin báo của anh Trương Thanh H, báo về việc quán Karaoke 135 xảy ra vụ việc xô sát đánh nhau. Nên đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày anh Nguyễn Đức C là cán bộ Công an huyện N phụ trách địa bàn xã P cùng các anh Nguyễn Thanh H - Trưởng Công an xã P; anh Đinh Thùy D - Phó Công an xã P; anh Đinh Quy V và anh Nguyễn Ngọc A là Công an viên xã P đã đến cơ sở Karaoke 135 để xác minh giải quyết vụ việc. Lúc này, K, T, L vừa đánh anh Đ và anh V xong. K còn đang hung hăng chửi bới đe dọa anh Đ. Khi tổ công tác đến yêu cầu K cùng những người có liên quan vào phòng lễ tân cơ sở Karaoke 135 để làm việc. Lúc này mặc dù biết rõ tổ công tác gồm có cán bộ Công an huyện N và Công an xã P nhưng K không chấp hành. Ngược lại, K còn xông đến quát tổ công tác và có những lời lẽ thô tục, đe dọa, chửi tổ công tác như: “mày gọi T vô trưởng công an huyện chúng mày ra đây, bỏ mày K ngo đây, chúng mày bảo kê cho chúng nó chứa gái à” “Chúng mày cẩn thận không mất mạng đây”, “Cẩn thận không rụng sao hạt đây”, “cẩn thận cái mạng chó đây”. v.v.v... Thấy K có thái độ hung hăng, có lời nói lăng mạ xúc phạm các đồng chí Công an làm nhiệm vụ trước những người dân là khách đến hát có mặt tại cơ sở 135 đã làm cho họ sợ hãi. Trước tình hình trên, anh Nguyễn Đức C đã gọi điện cho anh Trần Q là cán bộ công an huyện N làm Trạm trưởng Trạm công an Rịa đến quán 135 để tăng cường cán bộ giải quyết vụ việc. Lúc này Nguyễn Đức L lái xe ô tô rời khỏi cơ sở 135. Sau đó anh Trần Q, anh Đỗ Văn H, anh Bùi Quý Đ, anh Trần Xuân T, anh Lê Tiến D đều là cán bộ Công an huyện N trạm Rịa đã đến quán Karaoke 135 để tăng cường lực lượng giải quyết. Khi thấy các anh Công an đến tăng cường thì Vũ Trung K vẫn tiếp tục lăng mạ, xúc phạm, thách thức các đồng chí Công an trong đoàn công tác. K nói “Chúng mày chưa đủ tuổi làm việc với tao, được chưa”, “Cái loại nhá, cái tầm nhá, ... bộ về mới đủ, chúng mày chưa có đủ trình độ, được chưa, tao nhớ lấy chúng mày đây” “.... Còn bắt tao này, bộ nhá, bộ hần luôn đây, đại tướng, phó tướng, được chưa”, “Mày bắt cẩn thận vào mắt sao, mắt gạch đây. Bảo thằng T vầu kệt tao nhiều quá”, “Tao sẽ dẹp cái đất Rịa này”.v.v.... Thời điểm K chửi bới tổ công tác lúc đó khu vực bên trong cơ sở 135 và

phía đường trước công cơ sở có rất đông người dân có mặt chứng kiến nhưng Vũ Trung K vẫn thực hiện hành vi chửi, lăng mạ, thách thức, đe dọa lực lượng làm nhiệm vụ, gây rối trật tự công cộng tại quán Karaoke 135 trong thời gian khoảng 30 phút sau đó Vũ Trung K điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn T ra khỏi cơ sở 135.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc USB màu đỏ, đen nhãn hiệu Sandisk dung lượng 8 GB lưu giữ hình ảnh và giọng nói của Vũ Trung K; 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB lưu giữ đoạn Video về diễn biến của vụ án và 01 thẻ nhớ SD(hiệu Sony 8GB) là mẫu so sánh giọng nói của Kiên đã được niên phong chuyên theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 4890 ngày 16/10/2018 Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: « - *Tiếng nói của người đàn ông, xưng ‘‘ tao ’’(ký hiệu ‘‘**Kiên**’’ trong bản dịch nội dung) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Vũ Trung K trong mẫu so sánh là của cùng một người .- Đã chuyển nội dung các cuộc hội thoại có tiếng nói của Vũ Trung K trong mẫu cần giám định ra thành văn bản. Kèm theo Kết luận giám định: 01(một) Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định (gồm 7 trang A4). Hoàn trả lại toàn bộ đối tượng gửi giám định ».*

Trong quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường một số mảnh vỡ của vỏ chai bia Hà Nội tại sân của quán Karaoke 135 là vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn vỡ trong đó có 3 cổ chai bia vỡ. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Đối với anh Đào Sỹ Đ và Đinh Quốc V bị Vũ Trung K và đồng bọn đánh bị thương. Anh Đ đã đến Bệnh xá Lữ đoàn 202 sơ cứu sau đó đến Phòng khám đa khoa An Sinh tại TP Ninh Bình khám. Kết quả xác định anh Đ bị thương: “Rách da đầu xung tấy đỉnh trái KT (04x04)cm. Xây xước da thái dương trái KT (0,5x0,5)cm xung quanh vết thương xung tấy. Bầm tím xung tấy bên trái sống mũi KT(0,5x03)cm. Xây xước rách da cổ trái KT(03x01)cm.” Kết quả chụp Citi Scanner xác định “Sung da đầu vùng đỉnh trái”.

Anh V bị thương đã đến nhà ông Nguyễn Đức H, là cán bộ Trạm y tế xã P, trú tại thôn 3, xã P sơ cứu khâu vết thương tại đầu cho anh V sau đó anh V đến Phòng khám đa khoa Việt Mỹ tại đường 1A, Phường H, TP P, tỉnh Hà Nam khám. Xác định anh V bị thương: “sung nề gò má trái KT (03x04)cm. Mắt và gò má phải xung nề bầm tụ máu KT(06x04)cm. Đỉnh đầu rách da KT(03x02)cm. Da cơ ngực bầm tụ máu KT(3,5x1,5)cm. Kết quả chụp Citi Scanner xác định: “Có ổ tăng tỷ trọng kích thước nhỏ vùng chẩm phải trên 2 lát cắt, không thấy hiệu ứng khối”.

Đến ngày 17/05/2018 anh Đinh Quốc V và ngày 14/06/2018 anh Đào Sỹ Đ có đơn xin từ chối giám định. Vũ Trung K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho anh Đào Sỹ Đ 5.000.000 đồng, anh Đinh Quốc V 10.000.000 đồng. Đến nay anh V và anh Đ không yêu cầu K phải bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của các bị cáo Vũ Trung K và Nguyễn Đức L đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; không khiếu nại gì về Kết luận giám định số 4890 ngày 16/10/2018 Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSNQ-HS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (thay thế cáo trạng số 80 CT-VKSNQ-HS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N) truy tố bị cáo Vũ Trung Kiên về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Vũ Trung K, Nguyễn Đức L phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”

+ Áp dụng: Điểm b, e Khoản 2 Điều 318; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trung K từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 02/06/2018.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 9 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho UBND xã P, huyện N giám sát giáo dục bị cáo và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ vỏ chai bia thủy tinh là vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn vỡ trong đó có 3 cổ chai bia vỡ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Ngày 29/4/2018 tại cơ sở Nhà nghỉ, Karaoke 135 của anh Nguyễn Quốc V ở thôn P, xã P, huyện N Vũ Trung K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức L đã có hành vi sử dụng vũ khí dao và chân tay đánh anh Đào Sỹ Đ bị thương và đuổi đánh anh Đinh Quốc V, anh Nguyễn Duy C, anh Hoàng Thanh T là những người vào can ngăn dẫn đến anh Đ, anh V bị thương gây náo loạn tại cơ sở nhà nghỉ, Karaoke 135. Khi tổ Công tác của Công an huyện N và Công an xã P đến giải quyết vụ việc thì Vũ Trung K đã có lời nói đe dọa, lăng mạ, xúc phạm tổ công tác. Hành vi đuổi đánh nhau, hò hét, gây náo động, làm mất trật tự công cộng; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm mà bị cáo thực hiện hoàn thành từ thời điểm bị cáo chửi bới hò hét đuổi đánh dẫn đến việc xảy ra đánh nhau làm cho anh Đinh Quốc V và anh Đào Sỹ Đ bị thương.

Do vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân Huyện N đã truy tố bị cáo theo tội danh đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn giữa Vũ Trung K và anh Đào Sỹ Đông mà các bị cáo đã có hành vi la hét, chửi bới, đuổi đánh anh Đinh Quốc V, anh Nguyễn Duy C, anh Hoàng Thanh T là những người vào can ngăn dẫn đến anh Đ, anh V bị thương, có lời nói đe dọa, lăng mạ, xúc phạm tổ công tác của Công an huyện N và Công an xã P gây náo loạn tại cơ sở nhà nghỉ, Karaoke 135. Những hành vi trên của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì bức tức cá nhân, không kiềm chế được bản thân, các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên mức độ tham gia của các bị cáo khác nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do mình gây ra. Vũ Trung K là người khởi xướng và thực hành tích cực, K là người trực tiếp đánh anh Đ, anh V, anh C và anh T dẫn đến anh Đ và anh V bị thương tích. Chính Vũ Trung K đã có lời nói đe dọa, lăng mạ, xúc phạm tổ công tác của Công an Huyện N và Công an xã P. Hành vi của K mang tính chất hung hăng, thách thức coi thường sức khỏe, danh dự của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, làm bài học cho bản thân bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức L, bị cáo không có mâu thuẫn với ai nhưng vì a đua theo bị cáo K mà L đã có những hành vi đuổi đánh anh Đ và anh V. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại sức khỏe người khác và xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm để bị cáo thấy được vi phạm của mình.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì với Vũ Trung K tuy có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng tình tiết này là tình tiết định khung theo điểm e, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Trung K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* *“Người phạm tội đầu thú”* quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Đối với Vũ Trung K cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian để bị cáo tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với Nguyễn Đức L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Đinh Quốc V và anh Đào Sỹ Đ bị các bị cáo gây thương tích nhưng có đơn xin từ chối giám định. Vũ Trung K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho anh Đào Sỹ Đ 5.000.000 đồng, anh Đinh Quốc V 10.000.000 đồng. Đến nay anh V và anh Đ không yêu cầu K phải bồi thường thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc USB màu đỏ, đen nhãn hiệu Sandisk dung lượng 8 GB lưu giữ hình ảnh và giọng nói của Vũ Trung K; 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB lưu giữ đoạn Video về diễn biến của vụ án và 01 thẻ nhớ SD(hiệu Sony 8GB) là mẫu so sánh giọng nói của K đã được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với một số mảnh vỡ vỏ chai bia thủy tinh là vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn vỡ trong đó có 3 vỏ chai bia vỡ cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn T, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã, đến nay chưa bắt được. Ngày 28/10/2018 Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Nguyễn Văn Tuấn theo quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 28/10/2018 đồng thời ra quyết định số 07 tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Nguyễn Văn Tuấn theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Trung K và Nguyễn Đức L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng: Các điểm b, e khoản 2 Điều 318; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/06/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã P và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Đức L mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ vỏ chai bia thủy tinh là vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn vỡ trong đó có 3 cổ chai bia vỡ.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng